

Hướng dẫn giải các bài tập trang 30, 31 Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Chân trời sáng tạo (CTST) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán lớp 3 CTST Tập 2 trang 30 Thực hành

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 1: Đặt tính rồi tính:

8444 : 7 2000 : 4 3814 : 8

9108 : 9 1060 : 5 5618 : 6

Lời giải:

$\begin{array}{r} 8444 \overline{) 7} \\ 14 \overline{) 1206} \\ 04 \\ 44 \\ 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2000 \overline{) 4} \\ 00 \overline{) 500} \\ 00 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3814 \overline{) 8} \\ 61 \overline{) 476} \\ 54 \\ 6 \end{array}$
---	--	--

$\begin{array}{r} 9108 \overline{) 9} \\ 01 \overline{) 1012} \\ 10 \\ 18 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1060 \overline{) 5} \\ 06 \overline{) 212} \\ 10 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5618 \overline{) 6} \\ 21 \overline{) 936} \\ 38 \\ 2 \end{array}$
---	--	--

Giải Toán Chân trời sáng tạo lớp 3 trang 30 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 1: Số?

Số bị chia	8840	.?.	3352	.?.
Số chia	4	4	8	8
Thương	2210	2210	.?.	409

Lời giải:

Số bị chia	8840	8 840	3352	3 272
Số chia	4	4	8	8
Thương	2210	2210	419	409

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 2: Đúng hay sai? Sửa các câu sai cho đúng.

a)
$$\begin{array}{r} 2473 \\ 07 \\ 73 \\ 1 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 8 \\ 309 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 7704 \\ 50 \\ 54 \\ 0 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 9 \\ 856 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 9048 \\ 004 \\ 18 \\ 0 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 3 \\ 316 \end{array}$$

Lời giải:

a) Đúng

b) Đúng

c) Sai

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 3: Câu nào đúng, câu nào sai?

a) Mỗi hộp sữa nặng 432 g. Vậy 3 hộp sữa như thế nặng hơn 1 kg.

b) Chia đều 5400 ml mật ong cho 8 gia đình. Mỗi gia đình được hơn 1 l mật ong.

Lời giải:

a) 3 hộp sữa nặng:

$$432 \times 3 = 1296 \text{ (g)}$$

$$\text{Đổi: } 1 \text{ kg} = 1000 \text{ g}$$

Vì $1296 \text{ g} > 1000 \text{ g}$ nên 3 hộp sữa như thế nặng hơn 1kg.

Câu a) đúng.

b) Số mật ong mà 1 gia đình được là:

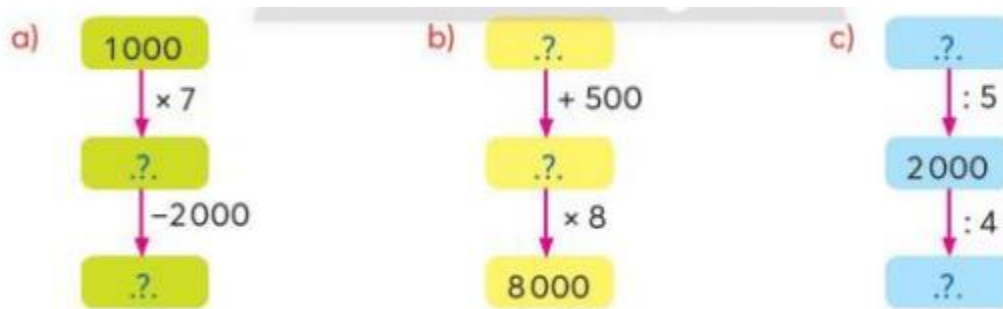
$$5400 : 8 = 675 \text{ (ml)}$$

Đổi: $1 \text{ l} = 1000 \text{ ml}$

Vì $675 \text{ ml} < 1000 \text{ ml}$ nên mỗi gia đình được ít hơn 1000 ml mật ong.

Câu b) sai.

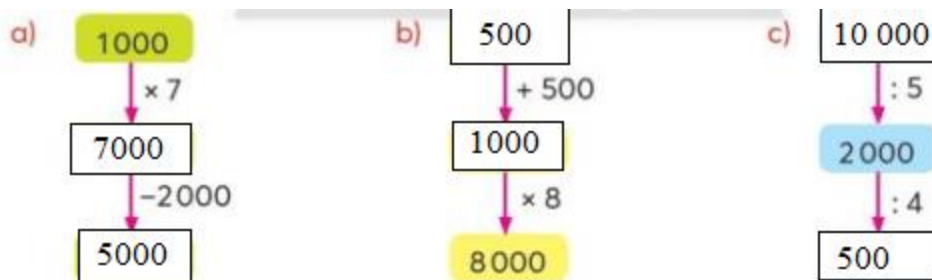
Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 4: Số?



Lời giải:

Em thực hiện các phép tính:

a)	b)	c)
$1000 \times 7 = 7000$	$500 + 500 = 1000$	$2000 \times 5 = 10000$
$7000 - 2000 = 5000$	$1000 \times 8 = 8000$	$2000 : 4 = 500$



Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 30 Bài 5: Cô Lê lau dọn 6 căn phòng hết 3 giờ. Hỏi cô Lê mất bao nhiêu phút để lau dọn 1 căn phòng, biết thời gian lau dọn mỗi căn phòng là như nhau?

Lời giải:

Đổi: 3 giờ = 180 phút

Cô Lê lau dọn 1 căn phòng mất:

$$180 : 6 = 30 \text{ (phút)}$$

Đáp số: 30 phút.

Giải Toán lớp 3 CTST trang 31 Thử thách

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 31 Bài Thử thách: Ai dành nhiều thời gian đọc sách hơn?

Cuối tuần hai chị em An và Bình thường dành ra một khoảng thời gian để đọc sách. Bình đọc sách từ 15 giờ 45 phút đến 16 giờ 45 phút. Chị An đọc sách từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút. Người dành nhiều thời gian cho việc đọc sách hơn là .?.

Lời giải:

Thời gian Bình dành để đọc sách là:

$$16 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 15 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 1 \text{ giờ}$$

Thời gian chị An dành để đọc sách là:

$$18 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 16 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ}$$

Vậy người dành nhiều thời gian cho việc đọc sách hơn là chị An.

Giải Toán CTST lớp 3 trang 31 Vui học

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 31 Bài Vui học: Số?

Một con voi cân nặng 5000 kg. Khối lượng con voi gấp 4 lần khối lượng con hươu cao cổ. Con hươu cao cổ nặng .?. kg.

Lời giải:

Con hươu cao cổ nặng:

$$5\,000 : 4 = 1\,250 \text{ (kg)}$$

Số cần điền vào chỗ chấm là: 1 250